

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về chủ trương đầu tư công trình: Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ CCHC tại Bộ phận một cửa trên địa bàn huyện**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2022 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện tại Tờ trình số 78/TTr-PVHTT ngày 11/10/2022 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 476/BC-PTCKH ngày 07/10/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chủ trương đầu tư công trình: Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ CCHC tại Bộ phận một cửa trên địa bàn huyện do Phòng Văn hóa và Thông tin huyện làm Chủ đầu tư, với các nội dung như sau:

**1. Mục tiêu đầu tư:** Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử tại địa phương.

**2. Quy mô đầu tư dự án:**

Lắp đặt thiết bị tại bộ phận một cửa huyện và 13 xã, thị trấn:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
A	Cấp xã		
I	Hệ thống Lấy số thứ tự		
01	Thiết bị điều khiển tại bàn	Cái	52

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
<b>A</b>	<b>Cấp xã</b>		
02	Thiết bị hiển thị tại bàn	Cái	52
03	Thiết bị hiển thị trung tâm	Cái	13
04	Thiết bị in phiếu	Cái	13
05	Hộp điều khiển trung tâm	Bộ	13
06	Bộ âm thanh tự động	Bộ	13
<b>II</b>	<b>Hệ thống đánh giá mức độ hài lòng</b>		
01	Thiết bị bình chọn	Cái	52
<b>III</b>	<b>Kios tra cứu thông tin</b>	Bộ	13
<b>IV</b>	<b>Máy scan</b>	Cái	26
<b>V</b>	<b>Máy vi tính</b>	Bộ	52
<b>VI</b>	<b>Máy in</b>	Cái	26
<b>VII</b>	<b>Camera</b>	Bộ	13
<b>VIII</b>	<b>Phần mềm</b> Quản lý toàn bộ hoạt động hệ thống	Bộ	13
<b>IX</b>	<b>Vật tư thi công</b>		
1	Cáp mạng	Mét	2.080
2	Cáp điện 2 x 2.5	Mét	1.820
3	Cáp loa	Mét	1.040
4	Ống ruột gà, nẹp luồng cáp	Mét	1.820
5	Thanh Inox d=19mm treo bảng Led tại quầy	Cây	13
6	Jack RJ 45 1 sang 4	Cái	52
7	Ổ cắm điện đơn	Cái	52
8	Ổ cắm điện 3 lỗ	Cái	26
9	Ổ mạng	Cái	26
10	Phích cắm đực	Cái	52
11	Phích cắm cái	Cái	26
13	Công tắc	Cái	52
14	Đầu line	Bì	13
<b>B</b>	<b>Cấp huyện</b>		
<b>I</b>	<b>Ti vi 65"</b>	cái	01
<b>II</b>	<b>Hệ thống đánh giá mức độ hài lòng</b>		
01	Thiết bị bình chọn	Cái	02
<b>III</b>	<b>Kios tra cứu thông tin</b>	Bộ	01

**3. Nhóm dự án:** Nhóm C.

**4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 4.175.965.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

<b>TT</b>	<b>Khoản mục chi phí xây dựng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Đơn vị</b>
1	Chi phí xây dựng sau thuế	3.930.306.243	đồng
2	Chi phí quản lý dự án	87.476.756	đồng
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	134.466.974	đồng
4	Chi phí khác	23.715.618	đồng
	<b>Tổng cộng (làm tròn)</b>	<b>4.175.965.000</b>	<b>đồng</b>

**5. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:**

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Khả năng cân đối vốn: theo kế hoạch bố trí vốn năm 2022 và kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

**6. Địa điểm thực hiện dự án:** Một cửa UBND huyện; một cửa UBND các xã, thị trấn.

**7. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2022.

**8. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn:** Lĩnh vực công nghệ thông tin.

**9. Hình thức đầu tư của dự án:** theo Luật Đầu tư công.

**Điều 2.** Giao Phòng Văn hóa và Thông tin huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**